

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,223.46	716	14,480,000
<b>Được chi trong ngày</b>					14,480,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					14,480,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,436,400</b>
1	Dịch vụ thu		0	374	0
2	Dịch vụ thu		4,200	342	1,436,400
3			0	342	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,572,000</b>
<b>    Ăn chính</b>					<b>2,572,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	23,000	33	759,000
2	Sữa Meta Care Kinder	Kg	259,000	7	1,813,000
<b>3. Đi chợ</b>					<b>10,471,600</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>3,693,600</b>
1	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.5	120,000
2	Dầu thực vật	Chai	50,000	2	100,000
3	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	10	1,300,000
4	Chả lụa	Kg	150,000	3	450,000
5	Trứng gà	Quả	4,000	200	800,000
6	Đường cát	Kg	30,000	1.7	51,000
7	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
8	Cà chua hộp	Hộp	13,000	2	26,000
9	Muối iốt	Gói	4,000	1.02	4,100
10	Bánh hỏi	Kg	25,000	25	625,000
11	Hành lá	Kg	50,000	0.8	40,000
12	Ốt chuông đỏ	Kg	70,000	2	140,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>6,778,000</b>
1	Khoai mỡ	Kg	35,000	12	420,000
2	Đậu hũ chiên	Chai	4,000	20	80,000
3	Bầu	Kg	20,000	3	60,000
4	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.4	112,000
5	Tỏi	Quả	150,000	0.9	135,000
6	Dầu thực vật	Kg	50,000	1.5	75,000
7	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Chai	130,000	2	260,000
8	Tôm biển	Hộp	200,000	7.5	1,500,000
9	Đường cát	Gói	30,000	1.9	57,000
10	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.4	35,000
11	Sữa chua Nutifood	Kg	4,752	374	1,777,248
12	Muối iốt	Kg	4,000	1.31	5,252
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.4	84,000
14	Hành lá	Kg	50,000	1.4	70,000
15	Thịt cốt lếch	Kg	130,000	9	1,170,000
16	Hành tây	Kg	20,000	2	40,000
17	Gừng tươi	Kg	40,000	0.5	20,000
18	Ngò gai	Kg	50,000	1	50,000
19	Đường phèn	Kg	35,000	0.5	17,500
20	thịt gà ta (bỏ chân, cổ, cánh)	Kg	90,000	5	450,000
21	Củ cái	Kg	20,000	3	60,000
22	Phở tươi	Kg	20,000	15	300,000

<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>				41,625,424
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>				166,580,776
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>			11,446	
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>				231,260,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>				231,260,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>				

Kế toán

Phạm Thị Ngà



Phó hiệu trưởng

Phan Thị Hồng Huế